

Số: /KH-UBND

Cam Hiệp, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động Của UBND tỉnh thực hiện chương trình Hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

UBND xã Cam Hiệp xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình hành động Của UBND tỉnh thực hiện chương trình Hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ Chuyển đổi số phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của xã; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Phát triển Chính quyền số**

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn HTTT của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

## **2. Phát triển kinh tế số**

- Trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn sử dụng nền tảng số.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

## **3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt tối thiểu 5%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh tối thiểu 80%; 60% thôn được phủ sóng băng rộng di động; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang đạt 70%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh tiểu học, trung học đạt 100%; tối thiểu 80% trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%; cơ sở y tế trên địa bàn xã triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

## **III. NHIỆM VỤ**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Tổ chức triển khai đánh giá kết quả Chuyển đổi số xã năm 2025.

## **2. Thể chế, chính sách số**

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển Chuyển đổi số của trung ương, của tỉnh.
- Ban hành bổ sung các văn bản pháp lý để phục vụ cho công tác Chuyển đổi số của xã, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương.
- Ban hành các hướng dẫn về triển khai công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung: Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.
- Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

## **3. Hạ tầng số**

- Hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng số; phát triển hạ tầng băng thông rộng bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng đảm bảo các mục tiêu đề ra; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn xã; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các HTTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Tiếp tục phối hợp chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Công Thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (gồm toàn bộ website dưới tên miền khanhhoa.gov.vn).
- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai Chuyển đổi số, thông qua các nhiệm vụ, dự án đảm bảo tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình Chuyển đổi số theo hướng dẫn của cấp trên.

## **4. Nhân lực số**

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng Chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT) cho thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, thành viên Tổ giúp việc, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) trong toàn xã; tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến.
- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do tỉnh tổ chức.

- Tăng cường hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) của chính phủ trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng;...), trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương do các ngành tổ chức;

- Tăng cường nguồn lực tài chính cho đào tạo nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Xây dựng CSDL địa phương theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đặc thù, các vấn đề cấp bách của địa phương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

- Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ ATTT mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các các dự án CNTT (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ).

- Rà soát, trình phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt với 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01 lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ đánh giá chỉ số DTI.

- Thực hiện cập nhật các HTTT đã được phê duyệt cấp độ lên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ <https://capdo.ais.gov.vn>; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Duy trì 100% trang thông tin điện tử của cơ quan được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; 100% HTTT được trung tâm điều hành an ninh (SOC) bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVN, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

## **7. Chính quyền số**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Đề án “Phát triển chính quyền số phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã sau khi ban hành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (bao gồm HTTT phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các mô hình để khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành tại địa phương theo định hướng phát triển của xã, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và đáp ứng việc kết nối, chia sẻ giữa các nền tảng, ứng dụng.

- Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, ...

- Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã năm 2025.

## **8. Kinh tế số**

- Tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch của tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả, kinh tế thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyên đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, nhất là cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhằm tạo điều kiện tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn>, <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

- Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

## **9. Xã hội số**

- Tham gia các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số tại địa phương; rà soát, chuẩn hóa các trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại địa phương.

- Tăng cường vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại các thôn với phương châm hướng đến người dân, doanh nghiệp, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VnEID.

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và các chợ trên địa bàn

xã; triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng,...; khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và có chính sách ưu đãi; triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động, thực hiện dịch vụ công và các giao dịch điện tử khác.

### **10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải trên Cổng, trang thông tin điện tử và các kênh thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi để toàn thể CBCCVC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh, xã.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; giới thiệu, phổ biến để người dân biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia, tham gia các khóa học về kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng để tương tác với chính quyền.

- Sử dụng các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trang thông tin điện tử các xã và các hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước.

- Tích cực truyền thông về lợi ích và cách thức nộp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng xã hội...

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự phối hợp, tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

- Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số của xã.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

## **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính**

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số với công tác cải cách hành chính (CCHC); đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các hệ thống thông tin đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa quy trình, TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của cơ quan.

- Tổ chức thực hiện đánh giá về mức độ chuyển đổi số của UBND xã hàng năm theo hướng dẫn của tỉnh.

- Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp, các mô hình chuyển đổi số làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

## **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính theo hướng dẫn, phần đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

- Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc, các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương bảo đảm cho các hoạt động chuyển đổi số được cân đối phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước; kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số của xã.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh Khánh Hòa.

- Triển khai ứng dụng, công cụ số phục vụ theo dõi, đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và CBCCVC; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ các ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông trên địa bàn xã.

### 2. Phòng Kinh tế:

Căn cứ vào tình hình thực tế, tham mưu UBND kinh phí trang thiết bị (mua mới, nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng) phục vụ cho việc ứng dụng CNTT. Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã Cam Hiệp./.

***Nơi nhận: (VBĐT)***

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh KH;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã
- Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Các cơ quan đơn vị thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Hùng**